

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05 tháng 8 năm 2022
V/v: Ly hôn, giải quyết nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Nguyễn Văn Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bạch Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND Huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm. Kiểm sát viên.

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/6/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2022

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983. Trú tại: Số nhà 198, đường L, tổ dân phố 7, thị trấn Th, Huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Viên chức. Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Anh Thạch Hữu K, sinh năm: 1980; HKTT: Số nhà 198, đường L, tổ dân phố 7, thị trấn Th, Huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Thạch Hữu K kết hôn vào ngày 17 tháng 4 năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Th. Quá trình kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, chị V cho rằng anh K thiếu trách nhiệm với gia đình, chưa làm tròn bổn phận của

người chồng, người cha, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Hiện tại, chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa giải quyết ly hôn với anh K.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là cháu Thạch Gia B, sinh ngày 22/12/2006 và cháu Thạch Gia H, sinh ngày 14/08/2009. Chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo các bản khai, đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt, anh Thạch Hữu K trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Anh Thạch Hữu K khẳng định vợ chồng kết hôn năm 2006, hôn nhân tự nguyện hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Th. Sau thời gian chung sống, vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, tính cách không hợp. Nay chị V làm đơn xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai con chung là cháu Thạch Gia B, sinh ngày 22/12/2006 và cháu Thạch Gia H, sinh ngày 14/08/2009. Anh cũng nhất trí với yêu cầu của chị V giao hai con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, hai cháu là Thạch Gia B và Thạch Gia H cũng có đơn nguyện vọng được ở với mẹ.

Tòa án cũng đã trực tiếp làm việc với bố đẻ anh Thạch Hữu K là ông Thạch Hữu B. Qua làm việc ông B cho biết: Vợ chồng anh K, chị V có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Th. Từ năm 2019, anh K vào làm ăn tại miền nam, còn chị V và hai con sinh sống tại Tổ dân phố 7, thị trấn Th cho đến nay. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay chị V và anh K ly hôn thì đó là quyền của các con, gia đình ông không có ý kiến gì.

** Quan điểm của Đại diện VKSND Huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:*

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Bị đơn không đến làm việc trực tiếp tại Tòa án nhưng đã có đơn xin vắng mặt, đơn lựa chọn tòa án giải quyết, bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình; việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đủ căn cứ giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

+ Về hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V xin được ly hôn anh Thạch Hữu K;

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Thạch Gia B, sinh ngày 22/12/2006 và cháu Thạch Gia H, sinh ngày 14/08/2009 cho chị Nguyễn Thị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị V không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết; anh K có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét;

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Th, Huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn mặc dù không đến trực tiếp Tòa án để làm việc nhưng đã có đơn xin vắng mặt, đơn lựa chọn tòa án giải quyết, bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình; việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin vắng mặt. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị V và anh Thạch Hữu K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm B điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 anh K đi làm ăn tại miền Nam còn chị V và 2 con vẫn sinh sống tại thị trấn Th cho đến nay. Mặc dù mâu thuẫn hai vợ chồng trình bày không có sự thống nhất nhưng thực tế việc mâu thuẫn vợ chồng là có thực và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vì vậy, chị Nguyễn Thị V làm đơn xin ly hôn với anh Thạch Hữu K. Anh K hiện nay đang đi làm ăn tại miền nam,

mặc dù không có mặt tại Tòa án để làm việc nhưng qua bản tự khai, anh cũng thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng, chị V làm đơn ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Hội đồng xét xử thấy rằng điều kiện để xây dựng gia đình hạnh phúc phải xuất phát từ hai phía. Mặt khác, trên thực tế vợ chồng cũng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, thiếu tình cảm yêu thương và trách nhiệm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V về việc xin ly hôn anh Thạch Hữu K là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Thạch Gia B, sinh ngày 22/12/2006 và cháu Thạch Gia H, sinh ngày 14/08/2009. Chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Cả hai cháu Thạch Gia B và Thạch Gia H cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Qua bản tự khai, anh Thạch Hữu K cũng đồng ý với yêu cầu của chị V. Căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, giao con chung cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng quy định.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V là người khởi kiện nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235; Điều 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Thạch Hữu K.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung là cháu Thạch Gia B, sinh ngày 22/12/2006 và cháu Thạch Gia H, sinh ngày 14/08/2009 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Thạch Hữu K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 0009846, ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Thạch Hữu K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS Huyện Thạch Hà;
- UBND Thị trấn Th (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Huệ